

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2020/HS-PT**
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh.**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLPT-HS ngày 24/3/2020 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **TRƯƠNG VĂN T**; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Q; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 02, Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Kinh doanh bất động sản; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trương T (s); Mẹ: Bà Đỗ Thị Kim A (s); Chưa có vợ con; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2019, đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận L phối hợp Công an phường H, quận L kiểm tra hành chính quán Karaoke X, trên đường N, phường H, quận L và bắt quả tang Trương Văn T đang có hành vi tàng trữ trong túi quần 05 viên nén màu cam, 05 viên nén màu xanh “ký hiệu CP” nghi là ma túy thuốc lắc và 03 chỉ Ketamine (ký hiệu A) cùng một số tang vật có liên quan; Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T tại phòng trọ số 2, dãy trọ số 40 đường Nguyễn Mộng Tuân, phường H, tiếp tục thu giữ thêm 16 viên nén màu cam bỏ trong gói nylon kích thước 6x3 cm, nghi là chất ma túy (ký hiệu B). Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 10/2019, T nảy sinh ý

định mua bán ma túy cho khách đến quán để kiếm lời nên đã mua 30 viên ma túy loại “thuốc lắc” với giá 300.000 đồng/ viên và 5 chỉ ketamine với giá 1.500.000 đồng/ chỉ của đối tượng tên Hiếu (chưa xác định lai lịch) và đã trả trước 6.000.000 đồng. T đã bán cho một nam thanh niên 04 viên “thuốc lắc” với giá 1.400.000 đồng và 01 chỉ ketamin với giá 1.700.000 đồng thu lợi được 400.000 đồng vào tối ngày 06/11/2019 và tối ngày 07/11/2019 bán cho một nam thanh niên 01 chỉ ketamin với giá 1.700.000 đồng, thu lợi được 200.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 05 viên nén màu xanh ký hiệu CP bỏ trong gói nylon kích thước 4x7 cm và 05 viên nén màu cam; 03 gói nylon kích thước 3x3 cm bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng bỏ trong gói nylon kích thước 5x8 cm, tất cả đều nghi là chất ma túy, đã được niêm phong Ký hiệu A;

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0392786658;

- Số tiền 3.000.000 đồng;

- 16 viên nén màu cam bỏ trong gói nylon kích thước 6x3 cm, nghi là chất ma túy, đã được niêm phong Ký hiệu B;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn T;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 022941 do Trương Văn T đứng tên;

- 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE, màu đỏ đen, BKS 92H1-497.31;

* Theo Kết luận giám định số: 310/GĐ-MT ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Đà Nẵng xác định:

- Tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nilong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, **loại Ketamine, khối lượng tinh thể: 1,427 gam.**

- Chuyển Viện Kỹ thuật hình sự giám định lại các mẫu ký hiệu A1, A2, B, khối lượng các viên nén: A1: 1,713 gam; A2: 1,963 gam; B: 5,524 gam.

* Theo Kết luận giám định số: 1151/C09C(Đ4) ngày 29/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu cam, màu xanh (phần còn lại của 05 viên màu cam và 05 viên màu xanh) đựng trong túi nilong không màu, miệng túi có viên màu đỏ (ký hiệu A1 và A2) gửi giám định không phải là ma túy.

- Chất rắn màu cam (phần còn lại của 16 viên nén màu cam) đựng trong túi nilong không màu, miệng túi có viên màu đỏ (ký hiệu B) gửi giám định không phải là ma túy.

Tại Bản án sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 14/2/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trương Văn T 04 (bốn) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/3/2020, bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và xử phạt bị cáo với mức án 04 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ban đầu bị cáo Trương Văn T đã không thừa nhận hành vi mua bán ma túy mà cho rằng chỉ giữ giúp số ma túy đó cho một người thanh niên tên Hiếu không rõ nhân thân và số ma túy này sẽ để bán. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng có đủ cơ sở kết luận, vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2019, đội CSĐTTP về ma túy công an quận L phối hợp công an phường H, quận L kiểm tra hành chính quán Karaoke X, trên đường Nam Trân, phường H, quận L, phát hiện và bắt quả tang Trương Văn T đang tàng trữ trái phép 1,427 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán để kiếm lời. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó đã bán 04 viên nghi là thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine với tổng số tiền là 4.800.000 đồng cho các con nghiện không rõ lai lịch. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn T thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị

cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **04 (bốn) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/11/2019.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận L;
- VKSND quận L;
- CQCSĐT Công an quận L;
- Tòa án nhân dân quận L;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hồng Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Bùi Trọng Danh

Dương Thị Hồng Minh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 14/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP. ĐÀ NẴNG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ái Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HS ngày 26/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 30/01/2020 đối với bị cáo:

Trương Văn T; Tên gọi khác: (không có); Sinh ngày: 20 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh

Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 02, Thôn Linh Cang, xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trương Thanh (sinh năm 1964); Mẹ: Bà Đỗ Thị Kim Ánh (sinh năm 1972); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 191 đường Nam Trân, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn Cường**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 94, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2019, đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính quán Karaoke Xuân Tùng, trên đường Nam Trân, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu và bắt quả tang Trương Văn T đang có hành vi tàng trữ trong túi quần 05 viên nén màu cam, 05 viên nén màu xanh “ký hiệu CP” nghi là ma túy thuốc lắc và 03 chỉ Ketamine (ký hiệu A) cùng một số tang vật có liên quan; tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T tại phòng trọ số 2, dãy trọ số 40 đường Nguyễn Mộng Tuân, phường, Hòa Minh, tiếp tục thu giữ thêm 16 viên nén màu cam bỏ trong gói nylon kích thước 6x3 cm, nghi là chất ma túy (ký hiệu B). Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 10/2019, T nảy sinh ý định mua bán ma túy cho khách đến quán để kiếm lời nên đã mua 30 viên ma túy loại “thuốc lắc” với giá 300.000 đồng/ viên và 5 chỉ ketamine với giá 1.500.000 đồng/ chỉ của đối tượng tên Hiếu (chưa xác định lai lịch) và đã trả trước 6.000.000 đồng. T đã bán cho một nam thanh niên 04 viên “thuốc lắc” với giá 1.400.000 đồng và 01 chỉ ketamin với giá 1.700.000 đồng thu lợi được 400.000 đồng vào tối ngày 06/11/2019 và tối ngày 07/11/2019 bán cho một nam thanh niên 01 chỉ ketamin với giá 1.700.000 đồng, thu lợi được 200.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 05 viên nén màu xanh ký hiệu CP bỏ trong gói nylon kích thước 4x7 cm và 05 viên nén màu cam; 03 gói nylon kích thước 3x3 cm bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng bỏ trong gói nylon kích thước 5x8 cm, tất cả đều nghi là chất ma túy, đã được niêm phong Ký hiệu A;

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0392786658;

- Số tiền 3.000.000 đồng;

- 16 viên nén màu cam bỏ trong gói nylon kích thước 6x3 cm, nghi là chất ma túy, đã được niêm phong Ký hiệu B;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn T;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 022941 do Trương Văn T đứng tên;
- 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE, màu đỏ đen, BKS 92H1-497.31;

* Theo Kết luận giám định số: 310/GĐ-MT ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Đà Nẵng xác định:

- Tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nilong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể: 1,427 gam.

- Chuyển Viện Kỹ thuật hình sự giám định lại các mẫu ký hiệu A1, A2, B, khối lượng các viên nén: A1: 1,713 gam; A2: 1,963 gam; B: 5,524 gam.

* Theo Kết luận giám định số: 1151/C09C(Đ4) ngày 29/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu cam, màu xanh (phần còn lại của 05 viên màu cam và 05 viên màu xanh) đựng trong túi nilong không màu, miệng túi có viên màu đỏ (ký hiệu A1 và A2) gửi giám định không phải là ma túy.

- Chất rắn màu cam (phần còn lại của 16 viên nén màu cam) đựng trong túi nilong không màu, miệng túi có viên màu đỏ (ký hiệu B) gửi giám định không phải là ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25/12/2019 bị cáo Trương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Trương Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt: Trương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp lời của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2019, đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính quán Karaoke Xuân Tùng, trên đường Nam Trân, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, phát hiện và bắt quả tang Trương Văn T đang tàng trữ trái phép 1,427 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán để kiếm lời. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó đã bán 04 viên nghi là thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine với tổng số tiền là 4.800.000 đồng cho các con nghiện không rõ lai lịch. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 04/KSĐT ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo T thực hiện hành vi rất nguy hiểm, lấy ma túy từ Hiếu, bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nhằm mục đích kiếm lời. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ trọng lượng 1,427 gam ma túy loại Ketamine. Ngoài ra T khai trước đó có bán 04 viên nghi là thuốc lắc và thu giữ của T phần còn lại của 05 viên nén màu cam, 05 viên nén màu xanh, 16 viên nén màu cam theo kết luận giám định không phải là ma túy nhưng bị cáo mua với mục đích bán lại cho các con nghiện. Do đó, đối với bị cáo T cần xử phạt thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Trương Văn T có nghề nghiệp nhưng không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử thấy không cần Tết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo cũng thỏa đáng.

[5] Về xử lý vật chứng: Sau khi phạm tội Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu đã thu giữ của bị cáo: Toàn bộ chất ma túy và các chất không phải là ma túy sau khi giám định nêu trên; 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0392786658; số tiền 3.000.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô

số 022941 do Trương Văn T đứng tên; 01 xe máy hiệu AIR BLADE màu đỏ đen, BKS 92H1-497.31.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Toàn bộ chất ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau giám không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0392786658, số tiền 3.000.000đ T khai do bán ma túy mà có và thu giữ của T. Ngoài tra T khai trước đó bán ma túy được số tiền 4.200.000đ có được từ việc mua bán ma túy. Điện thoại và toàn bộ số tiền nêu trên cần tịch thu sung công quỹ, quy trả, truy thu của bị cáo để đảm bảo cho việc T hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu AIR BLADE, màu đỏ đen, BKS 92H1-497.31, giấy đăng ký xe đứng tên Trương Văn T, cũng như 01 CMND của bị cáo T, những tài sản này quá trình điều tra T khai dùng làm phương tiện trong việc đi lại, không liên quan đến việc phạm tội, nên HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với đối tượng tên Hiếu (*không rõ lai lịch*) đã bán ma túy cho Trương Văn T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với các đối tượng (*không rõ lai lịch*) đã mua ma túy của Trương Văn T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Văn T 04 (bốn) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy và chất không phải là ma túy còn lại sau khi giám định trong các phong bì niêm phong ký hiệu A, A1, A2 và B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0392786658; Số tiền: 600.000 đồng là tiền thu lợi từ việc bán ma túy.

- Quy trữ để đảm bảo T hành án số tiền 2.400.000 đồng Việt Nam (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) thu giữ của T.

- Truy thu của T số tiền 4.200.000 đồng liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho Trương Văn T 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE, màu đỏ đen, BKS 92H1-497.31 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 022941 đứng tên Trương Văn T; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn T;.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục T hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14.01.2020)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

